

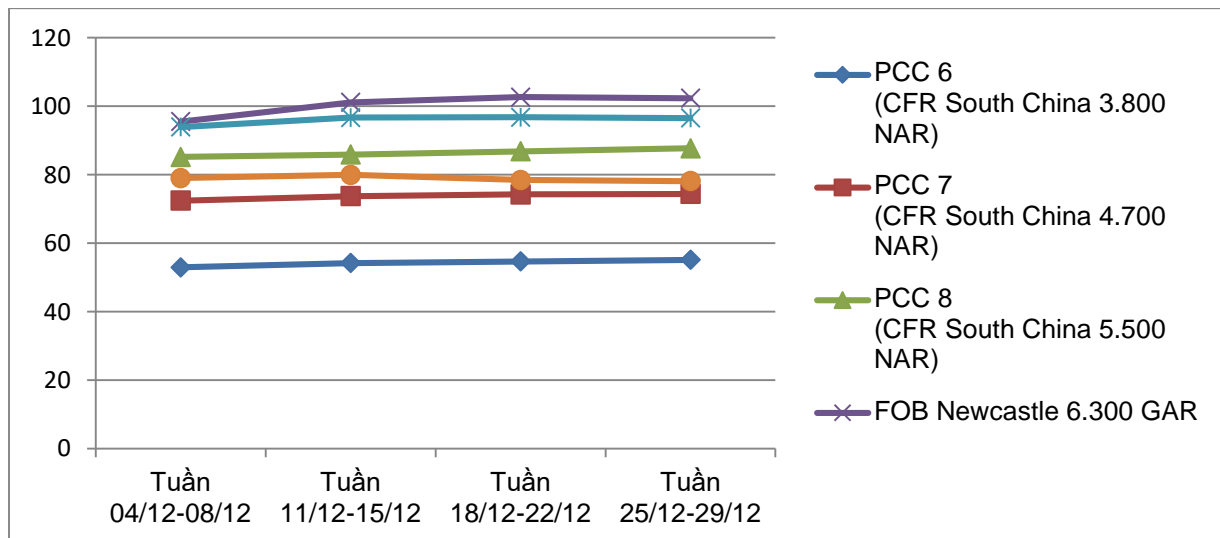


I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 04/12-08/12	Tuần 11/12-15/12	Tuần 18/12-22/12	Tuần 25/12-29/12
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	52,94	54,22	54,66	55,13
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	72,42	73,76	74,24	74,40
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	85,18	85,88	86,82	87,70
FOB Newcastle 6,300 GAR	95,5	101,11	102,65	102,33
CIF ARA 6,000 NAR	93,92	96,68	96,76	96,55
FOB Richards Bay 5,500 NAR	79,04	79,95	78,44	78,15
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	96,8	100,71	104,14	103,91



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 12 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

	Cước vận tải tuần 4 tháng 12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	N/A	N/A	7,10	6,55	6,55
2	Queensland – Nhật Bản	N/A	N/A	8,15	7,60	7,60
3	New South Wales – Hàn Quốc	N/A	N/A	8,40	7,85	7,85
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	N/A	N/A	12,05	12,05	12,05
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	N/A	N/A	8,80	8,80	8,80
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	N/A	N/A	12,25	12,25	12,25
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	N/A	N/A	7,45	7,45	7,45
5	Úc - Trung Quốc	N/A	N/A	11,20	11,20	11,20
6	Úc - Ấn Độ	N/A	N/A	12,45	12,45	12,45

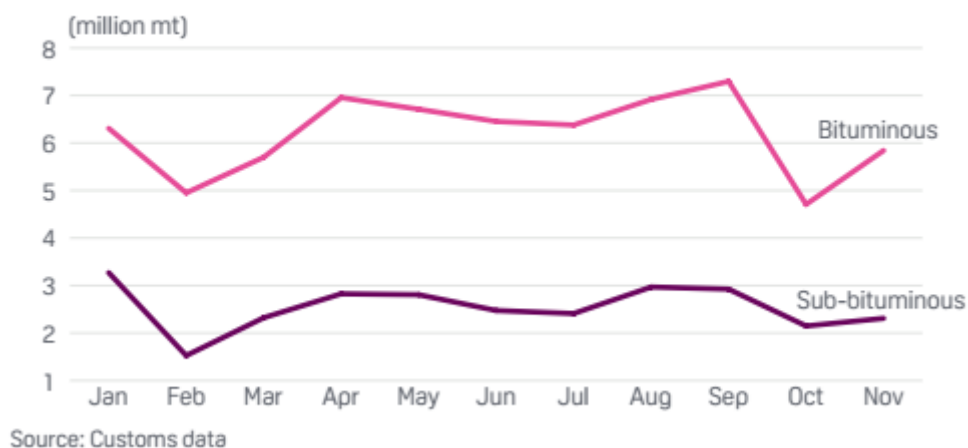
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Lượng than nhiệt nhập khẩu trong tháng 11 của Trung Quốc giảm 26% so với năm ngoái

Trung Quốc đã nhập khẩu 8,15 triệu tấn than nhiệt trong tháng 11, giảm 26% so với năm ngoái nhưng lại tăng 18,9% so với tháng trước, theo dữ liệu từ hải quan cung cấp. Trong đó, 5,84 triệu tấn là than bitum và 2,31 triệu tấn là than á – bitum. Indonesia là quốc gia xuất khẩu than lớn nhất đến Trung Quốc với 3,41 triệu tấn, giảm 34% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng lại tăng 29% so với tháng 10, lượng than bitum đạt 1,47 triệu tấn và than á - bitum đạt 1,94 triệu tấn. Indonesia lần đầu tiên vượt qua Australia về sản lượng than xuất khẩu sang Trung Quốc kể từ tháng 11/2016. Lượng than nhập khẩu từ Australia đạt mức 2,90 triệu tấn trong tháng 11, giảm 33% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tăng 5% so với tháng 10. Lượng than Trung Quốc nhập khẩu từ Australia đều là loại than bitum. Lượng than Trung Quốc nhập khẩu từ Nga đạt mức 1,09 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng lại tăng 7% so với tháng 10. Trong đó 1,02 triệu tấn là than bitum, 71.982 tấn là than á – bitum. Sản lượng lignite nhập khẩu của Trung Quốc đạt tổng cộng 7,82 triệu tấn, giảm 13% so với năm ngoái và 9% so với tháng trước đó, với 7,08 triệu tấn nhập khẩu từ Indonesia.

CHINA THERMAL COAL IMPORTS

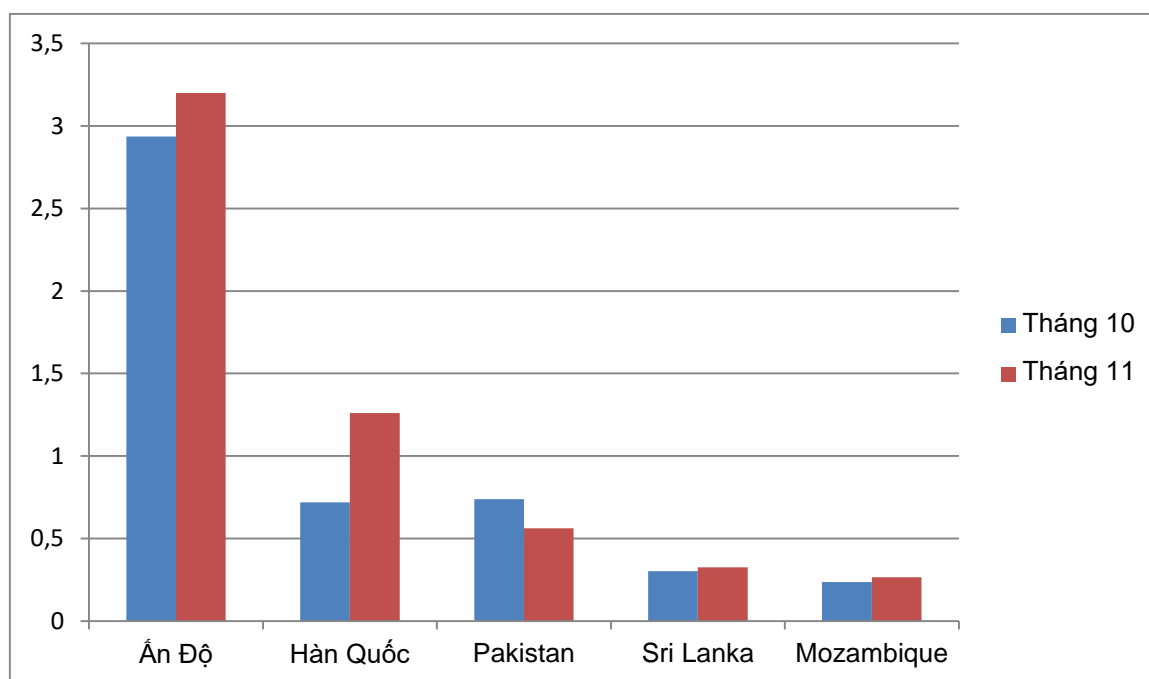


Nam Phi xuất khẩu tổng cộng 7,3 triệu tấn than trong tháng 11

Lượng than nhiệt xuất khẩu từ Nam Phi đã đạt tổng cộng 7,3 triệu tấn than trong tháng 11, tăng 5,5% so với tháng 10, nhưng lại giảm 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái, dữ liệu từ cơ quan hải quan cho biết. Ấn Độ là nước nhập khẩu lớn nhất từ Nam Phi với khoảng 3,2 triệu tấn, tăng 9% so với tháng 10 và tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Hàn Quốc là nước nhập khẩu than của Ấn Độ lớn thứ 2 với 1,26 triệu tấn, tăng 75% so với tháng trước đó và 37% so với cùng kỳ năm ngoái. Pakistan đã nhập khẩu 561.411 tấn than từ Nam Phi trong tháng 11, giảm 24% so với tháng 10, nhưng lại tăng 7% so với cùng kỳ năm 2016. Nam Phi đã xuất khẩu than đến Sri Lanka tổng cộng 326.426 tấn than trong tháng 11, tăng 8% so với tháng 10 nhưng lại giảm 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó lượng than xuất khẩu của Nam Phi sang Mozambique đạt tổng cộng 266.193 tấn, tăng 13% so với tháng trước đó và tăng hơn 8 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Bảng sản lượng than xuất khẩu từ Nam Phi sang các nước khác trong tháng 10 và tháng 11

Đơn vị : triệu tấn



Nguồn : Dữ liệu hải quan

Các nhà máy nhiệt điện của Trung Quốc đặt mua than của Indonesia trong tháng 1

Các nguồn tin trên thị trường cho biết các NMNĐ ở khu vực phía Nam Trung Quốc đã đặt mua một số đơn hàng vận chuyển bằng tàu Panamax cho loại than của Indonesia nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR, giao hàng trong tháng 1 ở mức 55,26 USD/tấn theo điều kiện CFR trong bối cảnh lệnh hạn chế nhập khẩu tại các cảng đang dần được nói lỏng. Việc nói lỏng lệnh hạn chế nhập khẩu sẽ được thực hiện ở khu vực sông Yangtze trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán của Trung Quốc (khoảng giữa tháng 2) và các cảng ở khu vực phía Nam Trung Quốc như Zhuhai, Kemen và Dongwu. Một trong những cảng lớn hàng đầu Trung Quốc có thể tiếp nhận cỡ tàu lên đến Capesize là cảng Liuheng gần Shanghai, cảng này mới đây đã giải phóng được khoảng 2 đến 3 tàu biển cỡ Capesize vào đây làm hàng trong tuần này, đây là một tin tốt cho thương mại nhập khẩu Trung Quốc. Đối với các cảng nhỏ hơn tại Trung Quốc, các nguồn tin cho hay lệnh hạn chế nhập khẩu có thể sẽ được nói lỏng chậm hơn một chút, có thể là sau Tết Nguyên Đán. Giá chào bán cho than Indonesia nhiệt trị 3.700 kcal/kg NAR, tàu vận chuyển cập bến dỡ hàng trong tháng 1, tàu chứa cầu hiện ở mức 46 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, và mức giá khoảng 47,50 – 48 USD/tấn đối với than có nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR. Một nguồn tin từ Singapore cho biết than Indonesia nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR có thể được giao dịch tại thị trường Trung Quốc với

mức giá trong khoảng 47,20 – 47,30 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, nguồn tin còn cho biết đã nhận được lời chào bán cho một đơn hàng vận chuyển bằng tàu Supramax, giao hàng trong tháng 1 cho loại than trên, chứa 0,5% lưu huỳnh ở mức 47,60 USD/tấn từ phía Nam Kalimantan. Theo một nguồn tin từ phía Bắc Trung Quốc, than Indonesian nhiệt trị 4.800 kcal/kg NAR với 1,4% lưu huỳnh được chào bán ở mức 69,50 USD/tấn, điều kiện FOB giao hàng trong tháng 1 trên tàu Panamax. Giá cước vận chuyển tàu Panamax từ Kalimantan đến khu vực phía Nam Trung Quốc được ấn định ở mức 6,80 USD/tấn. Các nguồn tin cho biết thêm hiện lượng than dự trữ tại các NMNĐ của Trung Quốc đang ở mức thấp, nhu cầu mua than lưu kho trước Tết Nguyên Đán sẽ vẫn còn cho các chuyến hàng trong tháng 1. Hiện lượng than tiêu thụ hàng ngày tại các NMNĐ đang ở mức cao, nguồn cung tại các cảng phía Bắc Trung Quốc không đủ, các tàu thuyền đang đợi ở đó hơn nửa tháng để lấy than, hoặc thậm chí lâu hơn - các nguồn tin cho biết thêm. Giá chào bán than tại Qinhuangdao nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR hiện ở mức 710 – 715 NDT/tấn, điều kiện FOB, trong khi đó giá chào bán cho than nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR thì ở mức 635 – 640 NDT/tấn.

(Nguồn: Platts)